

Số:0854/POS-HCNS

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 6 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

1. Tên tổ chức: Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

- Mã chứng khoán: POS

- Địa chỉ: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A, đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu

- Điện thoại liên hệ: 254 – 3515758

Fax: 254 – 3515759

- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố:

– Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua Hợp đồng với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – là Cổ đông lớn chiếm 84,95% tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.

– Tổng giá trị hợp đồng dự kiến nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/6/2023 tại đường dẫn:

<http://pos.ptsc.com.vn/index.php?Module=Content&Action=view&id=405>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HCNS, ND (02).

Đính kèm:

- Nghị quyết số 13/NQ-POS-HĐQT ngày 21/6/2023;

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật



[Handwritten signature]

GIÁM ĐỐC
Dương Hùng Văn

Số: 13/NQ-POS-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua Hợp đồng với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (Công ty POS);

Căn cứ Tờ trình số 20/TTr-POS-GĐ ngày 09/6/2023 của Giám đốc Công ty POS;

Căn cứ kết quả tổng hợp Phiếu lấy ý kiến số 12/PYK-POS-HĐQT ngày 16/6/2023,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Chấp thuận thông qua Hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật được ký kết giữa Công ty POS và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam. Các nội dung cơ bản của Hợp đồng như sau:

- Tên/nội dung Hợp đồng: Hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho Ban Dự án CHW2204 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).
- Chủ thể của hợp đồng: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (bên mua) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (bên bán);
- Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá/ngày.
- Phạm vi Hợp đồng: Công ty POS sẽ thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho Ban Dự án CHW2204 của Tổng công ty PTSC.
- Tổng giá trị Hợp đồng (dự kiến): Theo đơn giá.
- Đồng tiền sử dụng: Việt Nam Đồng.
- Thời hạn thực hiện Hợp đồng: Kể từ ngày ký hợp đồng đến dự kiến tháng 2 năm 2025.
- Hiệu lực của Hợp đồng: Kể từ ngày ký đến dự kiến tháng 2 năm 2025.



Điều 2. Giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT, ND (02).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Phong



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC THUÊ DỊCH VỤ HỖ TRỢ KỸ THUẬT
SỐ BÊN A: 170 -2023/PTSC-CHW2204/HĐ

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;

Căn cứ nhu cầu sử dụng dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phục vụ cho việc thi công các dự án của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và khả năng cung cấp Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC;

Hợp đồng này (dưới đây gọi tắt là “Hợp đồng”) được lập ngày 22/06/2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký bởi và giữa các Bên:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Đại diện bởi : Ông Nguyễn Tuấn - Chức vụ: Trưởng Ban Thương mại Tổng công ty PTSC; Phó Trưởng Ban Dự án CHW2204.

(Theo giấy ủy quyền số: 1A/UQ-CHW2204 ngày 30/01/2023)

Địa chỉ : Lầu 5, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08. 3910 2828 - Fax: 08. 3910 2929

Tài khoản số : 0071000859870

Tại : Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0100150577

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC

Đại diện bởi : Ông Dương Hùng Văn - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Cảng PTSC, số 65A Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Điện thoại : 0254.3515758 - Fax: 0254.3515759

Tài khoản số : 008.1.00.0647004

Tại : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu

Mã số thuế : 3500818790

Hai Bên nói trên đồng ý ký Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như dưới đây:

ĐIỀU 1: PHẠM VI, NỘI DUNG HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Bên A đồng ý sử dụng và Bên B đồng ý cung cấp Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật kịp thời và bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của Bên A để thực hiện việc thi công dự án (sau đây gọi tắt là “Dịch vụ”).

Khi được Bên A yêu cầu bằng văn bản, Bên B có trách nhiệm cung ứng cho Bên A những Dịch vụ nêu tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này với khối lượng dịch vụ, số lượng lao động, chức danh nhân sự cụ thể theo yêu cầu tùy theo từng đợt cung cấp.

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

2.1. Đơn giá chi tiết thuê Dịch vụ được nêu cụ thể trong Phụ lục 01 của Hợp đồng, được tính theo số ngày làm việc thực tế (trường hợp số giờ làm việc thực tế nhỏ hơn hoặc bằng 04 tiếng thì sẽ được tính tròn là $\frac{1}{2}$ ngày, trường hợp số giờ làm việc thực tế lớn hơn 04 tiếng thì sẽ được tính tròn là 1 ngày). Những ngày người lao động được nghỉ lễ, phép, nghỉ việc riêng... được hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ luật lao động.

2.2. Đơn giá chi tiết làm thêm giờ (O) như sau:

- O_{Ngày thường} = 150% x R
- O_{Ngày nghỉ} = 200% x R
- O_{Ngày lễ, tết (theo quy định Luật Việt Nam)} = 300% x R

Trong đó, R là đơn giá dịch vụ áp dụng cho 01 ngày làm việc bình thường, được quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này.

2.3. Đơn giá chờ việc: bằng 100% đơn giá ngày làm việc bình thường.

2.4. Đơn giá chi tiết thuê Dịch vụ nêu trên bao gồm nhưng không giới hạn những chi phí sau:

- Tiền công và các khoản thù lao do Bên B trả cho người lao động như tiền lương, phụ cấp ăn ca, thuế thu nhập, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-Bệnh nghề nghiệp (nếu có), phí y tế, thuốc men trong trường hợp ốm đau hay tai nạn, chi phí quản lý và các khoản chi phí khác liên quan đến người lao động của Bên B. Trong trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước về lao động có sự điều chỉnh về mức lương cơ sở, mức lương tối thiểu vùng thì chi phí liên quan đến phần trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN sẽ điều chỉnh theo quy định hiện hành.
- Các chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ của Bên B theo quy định của Hợp đồng này.
- Chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở, di chuyển/đi lại (nếu có) cho người lao động trong thời gian Văn phòng Ban Dự án đặt tại TP Hồ Chí Minh.

2.5. Đơn giá chi tiết thuê dịch vụ chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT); Chi phí đi lại, chi phí ăn ở ngoài phạm vi Thành phố Vũng Tàu (khi Ban Dự án đặt Văn phòng tại đây); Chi phí kiểm tra Covid-19; Chi phí cách ly trong trường hợp Người lao động của Bên B nhiễm/người nhiễm Coronavirus Covid-19 trong quá trình làm việc cho Bên A (nếu bắt buộc); Các chi phí làm thẻ, học an toàn, thủ tục ra/vào công trường và các chi phí liên quan khác (nếu có).

2.6. Chi các khoản phân phối/bổ sung tiền lương cho người lao động Bên B:

- Các mức phân phối/bổ sung tiền lương cho người lao động Bên B, nếu có sẽ do bên A quyết định dựa trên cơ sở tình hình hiệu quả của Dự án, kết quả đánh giá năng suất lao động và hiệu quả (năng lực, hiệu quả công việc, tuân thủ nội quy, quy định của Bên A, sáng kiến cải tiến) của người lao động được thể hiện tại các Quyết định chi phân phối/bổ sung tiền lương của Bên A và/hoặc Bên B ban hành.
 - Bên B cam kết chi đúng, đủ, trực tiếp đến người lao động và gửi cho Bên A bảng chi có đầy đủ chữ ký, họ tên xác nhận của người lao động bên B hoặc xác nhận chuyển khoản của ngân hàng (trong trường hợp chuyển khoản).
 - Chi phí quản lý của Bên B được tính bằng 5% trên tổng số khoản chi phân phối/bổ sung tiền lương.
 - Khoản chi phân phối/bổ sung tiền lương và chi phí quản lý của Bên B chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT).
 - Hồ sơ thanh toán cho các khoản phân phối/bổ sung tiền lương Bên B phải trình cho Bên A bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:
 - + Hoá đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
 - + Công văn đề nghị thanh toán;
 - + Quyết định chi phân phối/bổ sung tiền lương.
- 2.7. Đơn giá theo qui định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này sẽ được giữ nguyên không thay đổi trong thời hạn quá trình thực hiện hợp đồng vì bất kỳ lý do nào ngay cả khi giá thuê dịch vụ trên thị trường thay đổi hay có/hoặc biến động về tiền tệ cũng như các biến động liên quan khác sau khi Hợp đồng này đã được ký kết.
- 2.8. Trong trường hợp có sự thay đổi, bổ sung các chức danh nhân sự và phạm vi Dịch vụ, hai Bên tiến hành sửa đổi bổ sung các nội dung này tại Phụ lục Hợp đồng trên cơ sở có sự đồng ý, nhất trí của cả hai Bên.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- 3.1 Thời gian làm việc: Thời gian bắt đầu ngày làm việc và kết thúc công việc hằng ngày được tính 08 giờ/ngày từ thứ hai đến thứ bảy (không bao gồm các ngày nghỉ Lễ, Tết và thời gian làm việc ban đêm).
- 3.2 Địa điểm làm việc: Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh và Văn phòng làm việc, công trường thi công tại Thành phố Vũng Tàu và các địa điểm công tác của Ban Dự án CHW2204.

ĐIỀU 4: HÌNH THỨC THANH TOÁN

- 4.1 Bên A sẽ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng vào tài khoản tiền Việt Nam đồng tại Ngân hàng của Bên B theo quy định trong Hợp đồng này.
- 4.2 Hai bên tiến hành thanh toán 01 tháng/lần.
- Bên A sẽ hoàn tất việc xác nhận số công Lao động thực tế của tháng liền kề trước đó cho Bên B trước ngày mùng 05 hàng tháng.
 - Bên B có trách nhiệm hoàn thiện và chuyển toàn bộ Hồ sơ thanh toán cho Bên A trong vòng 05 ngày tiếp theo hàng tháng.

- Thời hạn thanh toán là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ Bộ hồ sơ thanh toán theo quy định tại mục 4.3. Việc thanh toán dựa trên cơ sở số lượng ngày công dịch vụ hàng tháng do Bên B cung cấp cho Bên A.

4.3 Hồ sơ thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu, giấy tờ sau:

- Hoá đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
- Công văn đề nghị thanh toán;
- Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán (tổng hợp công và các chứng từ liên quan hợp lý hợp lệ);
- Bản sao Hợp đồng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN.

5.1 Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A:

- 5.1.1 Hướng dẫn nội qui an toàn lao động trong điều kiện làm việc của Bên A cho Lao động Bên B, bố trí công việc, quản lý an toàn trong suốt quá trình thi công dự án.
- 5.1.2 Theo dõi, ký xác nhận bảng chấm công cho Lao động Bên B trong quá trình thi công.
- 5.1.3 Bên A có quyền chấm dứt việc thuê Dịch vụ cũng như chấm dứt Hợp đồng này vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình thực hiện bằng việc thông báo cho Bên B trước mười bốn (14) ngày. Thời điểm chấm dứt sử dụng Dịch vụ sẽ là thời điểm kết thúc của mười bốn (14) ngày thông báo trước đó.
- 5.1.4 Bên A chịu trách nhiệm trang bị bảo hộ lao động theo tiêu chuẩn, yêu cầu của Bên A cho Lao động của Bên B.
- 5.1.5 Bên A bằng chi phí của mình, chịu trách nhiệm chi trả các khoản sau cho Người lao động của Bên B:
 - Công tác phí, chi phí đi lại, chi phí ăn ở, các chi phí liên quan đến chuyến công tác của Ban Dự án CHW2204 (Visa, hộ chiếu, ...) cho người lao động của Bên B khi làm việc ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (thời gian Ban Dự án đặt Văn phòng tại đây) và ngoài phạm vi TP Vũng Tàu (thời gian Ban Dự án đặt Văn phòng tại đây).
 - Chi phí kiểm tra Covid-19 (nếu có);
 - Các chi phí làm thẻ, học an toàn, thủ tục ra/vào công trường;
 - Toàn bộ chi phí cách ly do nhiễm hoặc nghi nhiễm Coronavirus Covid-19. Thời gian cách ly được tính là thời gian chờ việc.

5.2 Trách nhiệm và quyền hạn của bên B:

- 5.2.1 Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về Hợp đồng lao động, quản lý lao động và các mối quan hệ lao động giữa Bên B và người lao động do Bên B quản lý.
- 5.2.2 Bên B chịu trách nhiệm ký kết Hợp đồng lao động, thanh toán tất cả các khoản tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, thuế thu nhập... và mua bảo hiểm tai nạn tính mạng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và tuân thủ tất cả các quy định khác cho nhân lực của mình phù hợp với qui định của pháp luật.
- 5.2.3 Bên B có quyền chấm dứt việc thuê Dịch vụ cũng như chấm dứt Hợp đồng này vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình thực hiện bằng việc thông báo cho Bên A trước

mười bốn (14) ngày. Thời điểm chấm dứt sử dụng Dịch vụ sẽ là thời điểm kết thúc của mười bốn (14) ngày thông báo trước đó.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG:

- 6.1 Bất khả kháng là các trường hợp khách quan xảy ra trong thực tế gây thiệt hại hoặc ngăn cản việc thực hiện hợp đồng không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người, sự việc xảy ra ngoài ý muốn, ở đây có nghĩa là bất kỳ sự cố hay nguyên nhân nào xảy ra bất ngờ không thể lường trước được, không thể vượt qua được và vượt ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của các Bên liên quan, được hiểu không giới hạn cho các thiệt hại hoặc điều không thể như bệnh dịch, lũ lụt, cháy nổ, hoả hoạn, sấm sét, động đất hay bất kỳ thiên tai nào, chiến tranh công bố hay không, bạo động, bạo động dân sự, mệnh lệnh chính phủ hay quyết định, biện pháp hành chính của đặc tính hoặc mô tả nào đó hoặc các trở ngại khách quan khác không thể lường trước được.
- 6.2 Nếu bất kỳ Bên nào bị ngăn cản, bị trở ngại hoặc bị trì hoãn việc thực hiện các nghĩa vụ đã nêu vì lý do bất khả kháng, thì việc trở ngại hoặc trì hoãn đó sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng và Bên đó sẽ không phải chịu trách nhiệm trong thời gian bất khả kháng đó, miễn là sự việc xảy ra phải có mối quan hệ trực tiếp giữa bất khả kháng với trở ngại hoặc trì hoãn khi thực hiện công việc của Bên đó.
- 6.3 Nếu Bên nào bị ngăn cản, hoặc bị trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ đã nêu vì lý do bất khả kháng thì Bên đó phải thi hành mọi biện pháp khắc phục và thông báo cho Bên kia về tình trạng bất khả kháng đó trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Bên ra thông báo này chỉ được miễn chấp hành việc thực hiện theo đúng tiến độ của các nghĩa vụ đó sau khi đã tự mình áp dụng mọi biện pháp cần thiết để khắc phục và thông báo cho Bên kia về tình trạng bất khả kháng và tình hình khắc phục của mình.
- 6.4 Việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng bởi bất khả kháng sẽ phải phục hồi ngay sau khi tình trạng bất khả kháng đó không còn hoặc được giải quyết.
- 6.5 Vì lý do Điều khoản phụ 6.3 nêu trên, trong trường hợp bất khả kháng gây ngăn cản việc thực hiện Hợp đồng của bất kỳ Bên nào kéo dài quá 30 ngày, Bên bị ảnh hưởng của bất khả kháng đó được quyền tạm ngưng thực hiện Hợp đồng, có hiệu lực từ ngày mà Bên liên quan nhận được thông báo bằng văn bản về việc tạm ngưng thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT

Hai Bên cam kết giữ bí mật những thông tin liên quan đến Hợp đồng này, không tiết lộ bất cứ thông tin liên quan nào cho bất kỳ Bên thứ ba mà chưa được sự đồng ý bằng văn bản của hai Bên. Nghĩa vụ bảo mật thông tin được quy định tại Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng này bị chấm dứt.

ĐIỀU 8: LUẬT ÁP DỤNG VÀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

- 8.1 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của Hợp đồng.

- 8.2 Trường hợp không thực hiện được các nghĩa vụ của mình, các Bên sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 8.3 Khi có tranh chấp, hai bên sẽ cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí, hợp tác. Trong trường hợp hai Bên không đạt được thoả thuận, thì các tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Quyết định có hiệu lực thi hành của Toà án là kết quả cuối cùng, các bên có nghĩa vụ tuân thủ.
- 8.4 Về các vấn đề còn lại không đề cập ở Hợp đồng này, hai Bên cùng bàn bạc và giải quyết trên tinh thần tôn trọng và cùng có lợi phù hợp với pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam.
- 8.5 Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

ĐIỀU 9: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 9.1 Sau thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, Bên A có thể yêu cầu Bên B cung cấp tiếp Dịch vụ được quy định trong Điều 1 và Phụ lục 01 của Hợp đồng này với đơn giá không đổi và tuân theo các điều khoản và điều kiện được quy định trong Hợp đồng này. Việc tiếp tục cung cấp Dịch vụ được lập thành các Phụ lục của Hợp đồng.
- 9.2 Mọi sửa đổi, bổ sung các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này phải được hai Bên bàn bạc, nhất trí và được thể hiện bằng văn bản dưới dạng Phụ lục Hợp đồng. Phụ lục Hợp đồng (nếu có) là phần không tách rời của Hợp đồng này.
- 9.3 Bên A và Bên B có trách nhiệm bảo đảm Hợp đồng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này phải được ký kết bởi người có thẩm quyền của mỗi Bên.

ĐIỀU 10: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 28/02/2025 (tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Dự án CHW2204). Khi thực hiện hết nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này, nếu hai bên không có bất kỳ khiếu nại gì thì Hợp đồng được tự động thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên lưu hai (02) bản gốc để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



**GIÁM ĐỐC
Dương Hùng Văn**

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Hợp đồng số Bên A: 170 - 2023/PTSC-CHW2204/HĐ ngày 22 tháng 06 năm 2023)



Đơn giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế GTGT)

Stt	Tên Dịch vụ	Đơn giá (VNĐ/ngày)	Ghi chú
1.	Lifting Engineer	2.545.000	
2.	Rolling Supervisor	2.137.000	
3.	Storage & Loadout Supervisor	1.905.000	
4.	QC (Civil)	2.122.000	
5.	Supervisor/Engineer (Mechanical)	2.620.000	